

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hoạt động phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị do tổ chức, cá nhân thực hiện không sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức phát hành, phổ biến; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động này; trình tự, cách thức thực hiện và cơ chế xử lý doanh thu phát sinh từ hoạt động phát hành, phổ biến phim.

2. Việc sử dụng ngân sách nhà nước để phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị được thực hiện theo quy định của Luật Điện ảnh và pháp luật có liên quan; trường hợp phát sinh doanh thu từ hoạt động phát hành, phổ biến phim theo kế hoạch đã được ban hành thì việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phim phục vụ nhiệm vụ chính trị là phim được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo quy định, có nội dung phù hợp để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao giá trị văn hóa, lịch sử, cách mạng; lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tư tưởng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời phục vụ các mục tiêu chính trị, xã hội khác.

Phim phục vụ nhiệm vụ chính trị bao gồm phim sử dụng ngân sách nhà nước và phim được Nhà nước nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị.

2. Phim sử dụng ngân sách nhà nước là phim được sản xuất toàn bộ từ ngân sách nhà nước hoặc một phần từ ngân sách nhà nước.

3. Phim được Nhà nước nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị là phim được sản xuất bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, được Nhà nước tiến hành nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng quyền tác giả đối với phim thông qua các hình thức như: mua, nhận tặng cho, hiến tặng, hoặc các hình thức chuyển giao hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, có nội dung phù hợp để phục vụ nhiệm vụ chính trị.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phim là cơ quan đại diện Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan đối với phim, bao gồm cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo sản xuất phim; cơ quan nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng phim; cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 4. Nguyên tắc phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị

1. Bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng phim của người xem phù hợp với từng loại hình phim và đối tượng thụ hưởng.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về điện ảnh, pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước và chi ngân sách nhà nước phát hành, phổ biến phim phải được quản lý, hạch toán, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về kế toán.

4. Khuyến khích, ưu tiên cơ sở sản xuất phim tham gia phát hành, phổ biến phim do mình sản xuất, phù hợp với phương án phát hành, phổ biến phim và bảo đảm hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích các hoạt động phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu trên cơ sở bảo đảm:

- a) Thực hiện công khai, minh bạch;
- b) Bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia và người xem;
- c) Phù hợp với định hướng mục tiêu chính trị, xã hội của phim.

Chương II

PHÁT HÀNH, PHỔ BIẾN PHIM PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim

1. Quyền của tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim:

- a) Phát hành, phổ biến phim theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền đồng ý;
- b) Được hưởng một phần doanh thu (nếu có) từ hoạt động phát hành, phổ biến phim theo tỷ lệ hoặc cách thức phân chia theo thỏa thuận được quy định tại Nghị định này;
- c) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim:

- a) Bảo đảm đáp ứng điều kiện phổ biến phim tương ứng với từng hình thức phổ biến phim theo quy định của pháp luật về điện ảnh và pháp luật có liên quan;
- b) Thực hiện chế độ báo cáo, kê khai, đối soát, thanh quyết toán kinh phí (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác theo yêu cầu với cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, hình thức và kết quả phát hành, phổ biến phim do mình thực hiện;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu phim đối với phim sản xuất toàn bộ từ ngân sách nhà nước

1. Quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu phim:

a) Quyết định lựa chọn kế hoạch và đối tác trong việc phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị phù hợp với mục tiêu tuyên truyền, nội dung tư tưởng, chính trị của phim, đối tượng thụ hưởng, khả năng phát hành, phổ biến có doanh thu của phim hoặc trên cơ sở thỏa thuận với tổ chức, cá nhân tham gia phát hành, phổ biến, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hành, phổ biến phim;

c) Đồng ý bằng văn bản hoặc ký kết hợp đồng phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu;

d) Đồng ý bằng văn bản và ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về kế hoạch phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu;

đ) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hoạt động phát hành, phổ biến phim;

e) Xử lý vi phạm theo thỏa thuận đã ký kết và theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

g) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

2. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu phim:

a) Quản lý, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với kinh phí phát hành, phổ biến phim theo quy định của pháp luật;

b) Công khai Danh mục phim trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đối với hoạt động phát hành, phổ biến phim;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của đồng chủ sở hữu phim đối với phim sản xuất một phần từ ngân sách nhà nước

1. Đối với phim sản xuất một phần từ ngân sách nhà nước, Nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư là đồng chủ sở hữu đối với phim theo tỷ lệ vốn góp và thỏa thuận tại hợp đồng sản xuất phim.

2. Quyền của đồng chủ sở hữu phim:

a) Đồng ý bằng văn bản hoặc ký kết hợp đồng phát hành, phổ biến phim bảo đảm phù hợp với mục tiêu tuyên truyền, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

b) Được hưởng lợi nhuận thu được từ việc phát hành, phổ biến phim theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận hợp tác đầu tư, sản xuất phim giữa các bên chủ sở hữu;

c) Được tiếp cận thông tin công khai về phim để phục vụ hoạt động phát hành, phổ biến phim;

d) Kiểm tra hoặc tham gia giám sát quá trình xác định doanh thu, chi phí, tỷ lệ chia sẻ liên quan đến hoạt động phát hành, phổ biến phim nhằm bảo đảm tuân thủ thỏa thuận và quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

3. Nghĩa vụ của đồng chủ sở hữu phim:

a) Quản lý, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với kinh phí phát hành, phổ biến phim theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật;

b) Công khai Danh mục phim trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đối với hoạt động phát hành, phổ biến phim;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về điện ảnh, quy định của pháp luật khác có liên quan và theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

4. Đối với phần vốn, tài sản nhà nước của phim sản xuất một phần từ ngân sách nhà nước, quyền của chủ sở hữu phim phía Nhà nước được thực hiện thông qua cơ quan được giao quản lý, sử dụng phần vốn ngân sách nhà nước hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao đại diện phần vốn, tài sản nhà nước tại phim theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cơ quan đại diện phần vốn ngân sách nhà nước hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao đại diện phần vốn, tài sản nhà nước có trách nhiệm:

a) Đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ của Nhà nước đối với phần vốn, tài sản tại phim tương ứng với tỷ lệ sở hữu;

b) Tham gia quyết định phương án phát hành, phổ biến phim theo thỏa thuận giữa các đồng chủ sở hữu;

c) Giám sát việc khai thác, phát hành, phổ biến phim, bảo đảm sử dụng hiệu quả phần vốn nhà nước;

d) Tổ chức hoặc phối hợp thực hiện việc đối soát doanh thu, chi phí; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đối với phần doanh thu thuộc Nhà nước theo quy định.

6. Việc phát hành, phổ biến phim sản xuất một phần từ ngân sách nhà nước do các đồng chủ sở hữu quyết định trên cơ sở thỏa thuận, phù hợp với tỷ lệ sở hữu và nội dung hợp đồng đã ký kết; việc cho phép thực hiện phát hành, phổ biến phim có thể do một trong các đồng chủ sở hữu thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện.

Điều 8. Kế hoạch thực hiện phát hành, phổ biến phim.

Kế hoạch thực hiện phát hành, phổ biến phim bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên phim đề nghị phát hành, phổ biến.
2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phim hoặc cơ quan đồng chủ sở hữu phim.
3. Phạm vi, địa điểm thực hiện phát hành, phổ biến phim.
4. Thời gian thực hiện.
5. Hình thức phát hành, phổ biến phim.
6. Đối tượng thụ hưởng.
7. Cách thức triển khai thực hiện.
8. Phương án thống kê số lượt xem.
9. Quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan.
10. Cách thức xử lý các vi phạm.
11. Tỷ lệ hoặc cách thức phân chia doanh thu (nếu có).

12. Phương án báo cáo, đối soát doanh thu (nếu có).

13. Kỳ đối soát, chứng từ; nghĩa vụ báo cáo, kê khai, nộp và quyết toán doanh thu (nếu có).

14. Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Điều 9. Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu

1. Căn cứ Danh mục phim đã được công khai tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định này, tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan đại diện chủ sở hữu phim quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Kế hoạch thực hiện phát hành, phổ biến phim bao gồm các nội dung theo quy định từ khoản 1 đến khoản 10 và khoản 14 Điều 8 Nghị định này.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này có văn bản đồng ý phát hành, phổ biến phim; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Kết quả được trả trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân.

Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý phải căn cứ vào sự phù hợp của kế hoạch phát hành, phổ biến phim với mục tiêu, nội dung của phim; đối tượng thụ hưởng; năng lực tổ chức thực hiện; phương án triển khai; hiệu quả dự kiến và các điều kiện bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở văn bản đồng ý, các bên ký kết hợp đồng phát hành, phổ biến phim, trừ trường hợp tổ chức đề nghị là cơ quan nhà nước ở trung ương, các tổ chức: chính trị, chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, xã hội - nghề nghiệp,

Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài, thì cơ quan quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này có văn bản đồng ý phát hành, phổ biến phim; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Kết quả được trả trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân.

5. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được đồng ý phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu, có nhu cầu chuyển sang hình thức có phát sinh doanh thu thì phải thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung nội dung đã được đồng ý. Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

a) Gửi 01 bộ hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh gồm:

Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Phân Kế hoạch bổ sung liên quan đến việc thực hiện phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu, trong đó phải bao gồm: Tỷ lệ hoặc cách thức phân chia doanh thu; phương án báo cáo, đối soát doanh thu; kỳ đối soát, chứng từ; nghĩa vụ báo cáo, kê khai, nộp và quyết toán doanh thu.

Tổ chức, cá nhân không phải nộp lại tài liệu đã có trong hồ sơ trước đó nếu nội dung tài liệu không thay đổi.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ căn cứ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này để giải quyết hồ sơ;

c) Việc xử lý doanh thu từ hoạt động phát hành, phổ biến phim thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

6. Tổ chức, cá nhân chỉ được phát hành, phổ biến phim theo hình thức có phát sinh doanh thu kể từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản và hoàn tất việc ký kết hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng điều chỉnh.

Điều 10. Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị có phát sinh doanh thu

1. Căn cứ Danh mục phim đã được công khai tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định này, tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị có phát sinh doanh thu gửi 01 bộ hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan đại diện chủ sở hữu phim quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Kế hoạch thực hiện phát hành, phổ biến phim bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị định này; trong đó phải có các nội dung: Tỷ lệ hoặc cách thức phân chia doanh thu; phương án báo cáo đối soát doanh thu; kỳ đối soát, chứng từ; nghĩa vụ báo cáo, kê khai, nộp và quyết toán doanh thu.

2. Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan đại diện chủ sở hữu phim quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện chủ sở hữu phim quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này có văn bản đồng ý phát hành, phổ biến phim; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Kết quả được trả trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân.

Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý phải căn cứ vào sự phù hợp của kế hoạch phát hành, phổ biến phim với mục tiêu, nội dung của phim; đối tượng thụ hưởng; năng lực tổ chức thực hiện; phương án triển khai; hiệu quả dự kiến và các điều kiện bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở văn bản đồng ý, các bên ký kết hợp đồng phát hành, phổ biến phim.

Điều 11. Xử lý doanh thu từ hoạt động phát hành, phổ biến phim

1. Việc phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu thực hiện như sau:

a) Phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu, bao gồm doanh thu từ bán vé xem phim, quảng cáo, phát hành và phổ biến phim trên không gian mạng hoặc các hình thức có doanh thu hợp pháp có liên quan;

b) Tỷ lệ phân chia doanh thu giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu phim quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này với tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim được xác định như sau:

Đối với phim được sản xuất toàn bộ từ ngân sách nhà nước: phần doanh thu thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu phim được xác định theo thỏa thuận, tối thiểu là 30% doanh thu (trừ trường hợp pháp luật khác có quy định) sau khi đã trừ các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật;

Đối với phim được sản xuất một phần từ ngân sách nhà nước: phần doanh thu thuộc các đồng chủ sở hữu phim được xác định theo thỏa thuận, tối thiểu là 30% doanh thu (trừ trường hợp pháp luật khác có quy định) sau khi đã trừ các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật; việc phân chia doanh thu giữa các đồng chủ sở hữu được thực hiện theo tỷ lệ vốn góp và thỏa thuận giữa các bên, phần doanh thu tương ứng với tỷ lệ vốn nhà nước được thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định;

c) Trường hợp sau 12 tháng kể từ ngày tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, phần doanh thu của cơ quan đại diện chủ sở hữu phim hoặc các đồng chủ sở hữu phim thu được theo quy định tại điểm b khoản này vượt mức chi phí đầu tư sản xuất phim do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở sản xuất phim được hưởng 10% phần doanh thu vượt mức để khuyến khích hoạt động sáng tạo và tái đầu tư sản xuất phim. Việc quản lý, sử dụng khoản thu này từ hoạt động phát hành, phổ biến phim của cơ sở sản xuất phim là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trường hợp việc phát hành, phổ biến phim được thực hiện kèm theo hoạt động cung cấp dịch vụ khác, các bên liên quan thỏa thuận tỷ lệ phân chia doanh thu bảo đảm hài hòa lợi ích; trong đó phần doanh thu phân chia cho cơ quan đại diện chủ sở hữu phim hoặc đồng chủ sở hữu phim không thấp hơn mức quy định tại điểm b khoản này, bảo đảm đúng mục đích sử dụng phim và phù hợp quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim:

a) Thực hiện báo cáo, kê khai, đối soát doanh thu với cơ quan đại diện chủ sở hữu phim hoặc cơ quan được các đồng chủ sở hữu phim ủy quyền theo đúng phương án đã được đồng ý và hợp đồng đã ký kết; bảo đảm trung thực, đầy đủ và có chứng từ kèm theo;

b) Nộp phần doanh thu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này vào ngân sách nhà nước trên cơ sở kết quả đối soát trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đối soát;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan đại diện chủ sở hữu phim hoặc cơ quan được đồng chủ sở hữu phim ủy quyền về tính chính xác của số liệu doanh thu và số tiền đã nộp. Trường hợp báo cáo, kê khai, đối soát không chính xác hoặc chậm nộp thì phải bồi hoàn, nộp phạt vi phạm và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.

3. Xử lý doanh thu từ hoạt động phát hành, phổ biến phim có phát sinh doanh thu:

a) Việc đối soát và nộp doanh thu vào ngân sách nhà nước được thực hiện hằng năm và theo năm ngân sách;

b) Việc báo cáo, kê khai, đối soát, nộp, truy thu (nếu có) doanh thu quy định tại khoản 2 Điều này là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim theo hợp đồng đã ký kết và thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, thuế, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan; không làm phát sinh thủ tục hành chính độc lập.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến phim vi phạm cam kết không phát sinh doanh thu thì bị xử lý theo văn bản đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời phải thực hiện báo cáo, kê khai, đối soát, nộp đầy đủ các khoản doanh thu phát sinh và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Việc báo cáo, kê khai, đối soát, quản lý, khai thác, xử lý doanh thu và thực hiện nghĩa vụ tài chính được thực hiện trên cơ sở quy định của Nghị định này, pháp luật về ngân sách nhà nước, sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Phát hành, phổ biến phim Nhà nước nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng phim hoặc phim do cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan là đại diện thực hiện quyền của chủ sở hữu

1. Trường hợp Nhà nước nhận chuyển giao thông qua việc mua quyền sử dụng phim bằng ngân sách nhà nước mà khi phát hành, phổ biến phim phát sinh doanh thu thì tỷ lệ phân chia doanh thu áp dụng trên cơ sở thỏa thuận với chủ sở hữu phim hoặc tổ chức có quyền phát hành phim. Cơ quan nhận chuyển giao có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước phần doanh thu trên cơ sở thỏa thuận sau khi đã trừ các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Nhà nước nhận chuyển giao thông qua việc mua quyền sở hữu hoặc được tặng, cho, tài trợ không hoàn lại hoặc trường hợp phim do cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan là đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì việc phát hành, phổ biến phim được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.
2. Hoạt động phát hành, phổ biến phim đã được đồng ý hoặc đã ký kết hợp đồng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được đồng ý hoặc hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp phát sinh doanh thu thì xử lý như sau:

a) Doanh thu đã nộp ngân sách nhà nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đã hoàn thành nghĩa vụ;

b) Đối với trường hợp doanh thu đã phát sinh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đang ở tài khoản chờ nộp ngân sách nhà nước để theo dõi riêng thì thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và pháp luật khác có liên quan;

c) Đối với các trường hợp doanh thu đã phát sinh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa nộp ngân sách nhà nước thì việc kê khai, đối soát, xác định nghĩa vụ thực hiện trên cơ sở cơ chế tài chính, phương án phát hành, phổ biến phim, hợp đồng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm phát sinh doanh thu; thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định về ngân sách nhà nước, kế toán, và pháp luật khác có liên quan;

d) Trường hợp đang xin ý kiến cấp có thẩm quyền về nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên cơ sở các nguyên tắc quy định tại điểm c khoản này, bảo đảm công khai, minh bạch và hài hòa lợi ích của Nhà nước với các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Trường hợp có điều chỉnh hoặc ký kết mới hợp đồng thì thực hiện theo quy định của Nghị định này và quy định về ngân sách nhà nước, kế toán và pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với hồ sơ, văn bản đề nghị phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Nghị định này. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện theo quy định của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ một lần bằng văn bản.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc phát hành, phổ biến phim theo quy định của Nghị định này. Trường hợp đặc thù theo yêu cầu hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện việc phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, xử lý doanh thu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHẠM THỊ THANH TRÀ



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VIỆC PHÁT HÀNH, PHỔ BIẾN PHIM
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Nghị định số 189/2026/NĐ-CP
ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VIỆC PHÁT HÀNH, PHỔ BIẾN PHIM
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Kính gửi:⁽²⁾

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị với các nội dung như sau:

I. Thông tin của tổ chức/cá nhân

1. Đối với cá nhân:

Họ tên:Giới tính:.....

Ngày sinh:.....Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số giấy tờ tùy thân (CCCD/CMND/Hộ chiếu):

Ngày cấp:Nơi cấp:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax: Email:

2. Đối với tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Số ĐKKD/ĐKDN/Quyết định thành lập

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax: Email:

Website (nếu có):.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:.....

II. Phương án đề nghị thực hiện phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị

Không phát sinh doanh thu

Có phát sinh doanh thu

III. Nội dung điều chỉnh⁽³⁾

1. Nội dung điều chỉnh đề nghị: Chuyển từ hình thức phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị không phát sinh doanh thu sang có phát sinh doanh thu.

Lý do điều chỉnh:.....

2. Thông tin văn bản đã được đồng ý:

- Số, ngày, tháng, năm văn bản đồng ý:

Cơ quan ban hành:

- Số, ngày, tháng, năm hợp đồng ký kết:

- Các bên ký kết hợp đồng:.....

IV. Cam kết

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các nội dung trong văn bản đề nghị và Kế hoạch phát hành, phổ biến phim kèm theo văn bản đề nghị này;

- Không phát sinh doanh thu từ hoạt động phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị⁽⁴⁾;

- Thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;

- Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện ảnh và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)⁽⁵⁾

(1) Cá nhân không điền mục này;

(2) Điền tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

(3) Điền mục này đối với trường hợp tại khoản 5 Điều 9 Nghị định này;

(4) Điền nội dung này với trường hợp phát hành, phổ biến phim không phát sinh doanh thu.

(5) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên.